

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường
của Dự án Khai thác mỏ cát hạt mịn làm vật liệu xây dựng thông thường
tại xã Sen Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình
(nay là xã Sen Ngư, tỉnh Quảng Trị)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020; Luật Sửa đổi,
bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường
ngày 11 tháng 12 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của
Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt
giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông
nghiệp và Môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa
đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 và
Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều
của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-
BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025, Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29
tháng 01 năm 2026;*

*Xét đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi
trường của Công ty TNHH Phạm Hoàng An tại Công văn số 15/CV-PHA ngày
17 tháng 7 năm 2026 và hồ sơ kèm theo;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số
1125/TTr-SNNMT ngày 05 tháng 8 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường
của Dự án Khai thác mỏ cát hạt mịn làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã
Sen Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình (nay là xã Sen Ngư, tỉnh Quảng Trị)
(sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH Phạm Hoàng An, thực hiện tại xã Sen
Ngư, tỉnh Quảng Trị với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành
kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Công ty TNHH Phạm Hoàng An có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Công Thương; Chủ tịch UBND xã Sen Ngu, Giám đốc Công ty TNHH Phạm Hoàng An; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP Nguyễn Cửu;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Nam

PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
KHAI THÁC MỎ CÁT HẠT MỊN LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG
THƯỜNG TẠI XÃ SEN THỦY, HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH
(NAY LÀ XÃ SEN NGƯ, TỈNH QUẢNG TRỊ)

(kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Khai thác mỏ cát hạt mịn làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Sen Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình (nay là xã Sen Ngư, tỉnh Quảng Trị).

- Địa điểm thực hiện: Xã Sen Ngư, tỉnh Quảng Trị.

- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Phạm Hoàng An.

1.2. Quy mô, công suất

- Diện tích thực hiện dự án: 3,56 ha.

- Ranh giới tọa độ khép góc của Dự án được giới hạn bởi các điểm có tọa độ VN2000 kinh tuyến trực 106°, múi chiếu 3° như sau:

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000, múi chiếu 3°, KTT 106°		Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000, múi chiếu 3°, KTT 106°	
	X(m)	Y(m)		X(m)	Y(m)
1a	1.897.367	603.062	6	1.897.067	603.246
2	1.897.318	603.159	7	1.897.098	603.221
3	1.897.256	603.188	8	1.897.174	603.111
4	1.897.205	603.203	9	1.897.260	603.020
5	1.897.178	603.324	10a	1.897.279	603.015

- Tổng trữ khai thác: 283.598 m³.

- Thời gian hoạt động của dự án: 5 năm.

- Công suất thiết kế: 60.000 m³/năm.

1.3. Công nghệ khai thác:

- Quy trình khai thác: Mỏ khai thác bằng phương pháp khai thác lộ thiên, dùng máy xúc thủy lực gầu ngược mức lên xe tải và vận chuyển đến nơi tiêu thụ.

- Quy trình công nghệ khai thác như sau: Mở vỉa → Tạo diện tích khai thác → Bóc xúc → Vận chuyển đến nơi tiêu thụ.

1.4. Phạm vi

1.4.1. Các hạng mục công trình

Đầu tư hoàn thiện các hạng mục công trình phụ trợ (nhà điều hành, nhà vệ sinh di động,..).

1.4.2. Các hoạt động của Dự án

- Chuẩn bị mặt bằng để khai thác như: Mở vĩa tạo diện tích khai thác, thi công, lắp đặt khu phụ trợ,...
- Khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường và vận chuyển đến nơi tiêu thụ.
- Hoạt động sinh hoạt của cán bộ công nhân viên tại mỏ.
- Hoạt động cải tạo, phục hồi môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

Hoạt động của các máy móc thiết bị khai thác, vận chuyển, sinh hoạt của công nhân trên khai trường,... làm phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung, nước thải, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn vận hành dự án

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô và tính chất của nước thải

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân trong khu vực với tổng lượng phát sinh khoảng 1,02 m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng: Tổng chất rắn lơ lửng, BOD₅, COD, Sunfua, Amoni, dầu mỡ động, thực vật, chất hoạt động bề mặt, tổng N, tổng P, tổng Coliforms.

- Nước mưa chảy tràn: Nước mưa chảy tràn trên bề mặt khu vực khai thác. Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm: chất rắn lơ lửng, dầu mỡ khoáng.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động khai thác, bốc xúc; từ các phương tiện, thiết bị khai thác cát, trên các tuyến đường vận chuyển cát đến nơi tiêu thụ; mùi hôi, khí thải từ thùng đựng rác, khu vệ sinh; bụi phát sinh từ hoạt động bốc xúc, vận chuyển, san gạt trong quá trình trồng cây cải tạo phục hồi môi trường.... Thông số đặc trưng ô nhiễm: Tổng bụi lơ lửng, CO, SO₂, NO_x...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân trong khu vực Dự án với khối lượng khoảng 8,5 kg/ngày đêm. Thành phần chất thải rắn sinh hoạt bao gồm bao bì nilon, giấy loại, hộp nhựa, chai lọ, lon bia, thức ăn dư thừa...

- Sinh khối phát sinh từ quá trình phát quang với khối lượng khoảng 35m³.

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động của dự án chủ yếu gồm: dầu Diesel và dầu nhiên liệu thải, giẻ lau dính thành phần nguy hại, linh kiện điện tử thải... Khối lượng chất thải này ước tính phát sinh khoảng 11 kg/năm.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh chủ yếu từ các phương tiện, thiết bị thi công khai thác và các phương tiện vận chuyển gây ra.

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Đối với nước thải sinh hoạt: Sử dụng 01 nhà vệ sinh lưu động kích thước $D \times R \times H = 1,8 \times 1,4 \times 2,6m$ đặt tại khu phụ trợ để thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải của công nhân phát sinh. Định kỳ thuê đơn vị có đủ chức năng để thu gom và vận chuyển xử lý đúng theo quy định, không xả thải ra môi trường.

Sau khi kết thúc việc khai thác và cải tạo phục hồi môi trường, Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng tiến hành bốc dỡ nhà vệ sinh di động.

- Quy trình: Nước thải sinh hoạt → Nhà vệ sinh lưu động → Đơn vị chức năng hút, vận chuyển, xử lý định kỳ khi đầy bể.

- Đối với nước mưa chảy tràn:

+ Trong quá trình khai thác, chủ dự án bố trí hệ thống mương thoát nước phù hợp với tiến độ và hướng khai thác mỏ; tổ chức thu gom, dẫn dòng nước mưa chảy tràn về hố lắng để lắng bùn, cát trước khi thoát ra khe nước tự nhiên phía Tây Bắc và hồ Bàu Tràm.

+ Thu gom dầu mỡ bôi trơn tại khu vực bảo quản máy móc, thiết bị, phương tiện theo quy định về thu gom, xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT, Thông tư số 09/2026/TT-BTNMT và các quy định liên quan, tuyệt đối không để chảy tràn ra môi trường.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom và xử lý toàn bộ nước thải phát sinh trong giai đoạn khai thác và cải tạo phục hồi môi trường đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025, Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026 và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Sử dụng các phương tiện khai thác, vận chuyển được đăng kiểm định kỳ bởi cơ quan có chức năng;

- Thường xuyên kiểm tra, định kỳ bảo dưỡng các thiết bị máy móc để hạn chế khí phát thải và tiếng ồn;

- Đảm bảo tốc độ lưu thông của xe vận chuyển theo quy định;

- Trang bị đầy đủ các bảo hộ lao động như áo quần, mũ, khẩu trang, giày bảo hộ,... cho công nhân làm việc trực tiếp tại công trường khai thác;

- Tiến hành phun ẩm tại đoạn giao giữa QL1A và tuyến đường ra vào Dự án (đoạn đi qua khu dân cư thôn Trung Tân khoảng 2km, tần suất 5-6 lần/ngày, tăng tần suất phun ẩm lên phù hợp tùy thuộc vào điều kiện thời tiết) và phun ẩm dọc theo đoạn đường đất còn lại nối đến khu vực Dự án.

- Sử dụng bạt che phủ kín thùng xe, không chở cát cao quá thùng xe để hạn chế khả năng rơi vãi gây ảnh hưởng đến môi trường và dân cư xung quanh, người tham gia giao thông;

- Bố trí công nhân vệ sinh, thu gom cát rơi vãi trên các tuyến đường do hoạt động vận chuyển của Dự án gây ra, rơi vãi đến đâu quét dọn đến đó, đảm bảo không ảnh hưởng đến hoạt động giao thông của các tuyến đường.

- Sắp xếp lịch vận chuyển hợp lý để tránh tập trung các xe vận chuyển cát vào cùng một thời điểm gây bụi.

- Yêu cầu bảo vệ môi trường: Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh bởi Dự án, đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường, QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 03 thùng rác di động 60 lít có nắp đậy tại khu vực nhà điều hành để thu gom, phân loại chất thải phát sinh và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và vận chuyển đi xử lý hàng ngày theo đúng quy định. Tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho cán bộ, công nhân, không vứt rác bừa bãi mà tự phân loại thu gom để vào các thùng chứa rác theo quy định.

- Chất thải rắn thông thường phát sinh từ quá trình phát quang: Đối với thân, cành, rễ cây được thu gom và bán cho đơn vị có nhu cầu. Đối với phần không tận dụng được thì hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và vận chuyển đi xử lý.

- Yêu cầu bảo vệ môi trường: Thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn thông thường phát sinh của Dự án bảo đảm các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP, Nghị định số 48/2026/NĐ-CP; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT và Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Các loại chất thải nguy hại được thu gom, phân loại và lưu trữ trong các thùng chứa chất thải nguy hại chuyên dụng dung tích 60 lít có nắp đậy kín, đảm bảo không rò rỉ, không phát tán ra môi trường.

- Các thùng chứa được lưu giữ trong kho chứa chất thải nguy hại được bố trí trong nhà kho container của Dự án. Trong nhà kho container sẽ được ngăn lại một phần với kích thước dài 1,5m, rộng 1m, diện tích 1,5 m² để lưu chứa CTNH. Khu vực này được ngăn và có cửa khóa kín, có dán nhãn cảnh báo CTNH theo đúng quy định.

- Hợp đồng với đơn vị có đầy đủ chức năng về thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại để định kỳ đưa đi xử lý theo đúng quy định.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thiết kế đúng quy cách khu lưu giữ CTNH và thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý toàn bộ các loại CTNH trong quá trình hoạt động của Dự án bảo đảm các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP, Nghị định số 48/2026/NĐ-CP; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT và Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Sử dụng các máy móc, phương tiện đã được đăng kiểm định kỳ nhằm đảm bảo tiếng ồn, độ rung nằm trong giới hạn cho phép;

- Chú trọng chế độ bảo dưỡng thiết bị, máy móc bảo đảm các yêu cầu về cân bằng thiết bị nhằm hạn chế khả năng gây ồn, rung do thiết bị khai thác và vận chuyển sinh ra;

- Bố trí lịch khai thác hợp lý cho các đơn vị, tổ, nhóm công nhân, nhất là ở các vị trí gây ồn lớn nhằm hạn chế các tác động đến sức khỏe công nhân;

- Công nhân làm việc ở những vị trí có độ ồn lớn phải được trang bị mũ hoặc nút tai chống ồn nhằm đảm bảo yêu cầu về môi trường làm việc;

- Không tập trung phương tiện vận chuyển vào cùng một thời gian, nhất là thời gian nhạy cảm để giảm thiểu tác động của tiếng ồn đến môi trường sống của cư dân hai bên tuyến đường vận chuyển;

- Đối với các xe vận chuyển: Yêu cầu các lái xe phải chạy đúng tốc độ quy định, thực hiện đúng quy định về trọng tải cho phép và các quy định về an toàn giao thông; giảm tốc độ và không sử dụng còi hơi khi đi qua các khu vực tập trung đông dân cư.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình hoạt động.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường:

a. Phương án được lựa chọn thực hiện và danh mục, khối lượng các hạng mục cải tạo, phục hồi môi trường, kế hoạch thực hiện

- Phương án cải tạo, phục hồi môi trường khu vực khai thác:

+ Đối với moong khai thác: Sau khi kết thúc từng năm khai thác, Chủ dự án sẽ san gạt tại chỗ để tạo mặt bằng trồng cây trên diện tích đáy moong và tiến hành trồng cây xanh theo từng năm với mật độ 2.200 cây/ha.

+ Đối với bờ mỏ, tiến hành trồng cây gia cố bờ mỏ hạn chế khả năng xói lở.

- Vận chuyển tất cả các thiết bị, nhà điều hành, nhà vệ sinh di động ra khỏi khu vực mỏ.

- Đối với tuyến đường vận chuyển nối từ tuyến đường đất hiện trạng vào khu mỏ: Sau khi kết thúc khai thác, Chủ dự án sẽ tiến hành san gạt, trồng cây xanh phục hồi môi trường.

- Đo vẽ bản đồ địa hình kết thúc khai thác.

b. Kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường:

- Tổng kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường là 673.868.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi ba triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

- Chủ dự án thực hiện ký quỹ như sau:

+ Số lần ký quỹ: 5 lần.

+ Số tiền ký quỹ lần đầu là 168.467.000 đồng (Một trăm sáu mươi tám triệu bốn trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

+ Số tiền ký quỹ mỗi năm tiếp theo là 126.350.250 đồng/năm (Một trăm hai mươi sáu triệu ba trăm năm mươi nghìn hai trăm năm mươi đồng).

+ Số tiền nêu trên chưa tính đến yếu tố trượt giá các năm tiếp theo sau năm 2026. Đối với số tiền trượt giá hàng năm, Chủ dự án có trách nhiệm tự kê khai và nộp cùng với số tiền ký quỹ hàng năm của Dự án.

- Thời điểm ký quỹ: Sau khi được cấp giấy phép khai thác khoáng sản, Chủ dự án thực hiện ký quỹ lần đầu trước ngày đăng ký bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ. Việc ký quỹ lần thứ hai trở đi phải thực hiện trước ngày 31 tháng 01 của năm ký quỹ.

- Đơn vị nhận ký quỹ: Quỹ Bảo vệ môi trường Quảng Trị.

4.4.2. Các công trình, biện pháp khác

- Thường xuyên gia cố mái taluy, kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện hiện tượng trượt, sạt lở để có biện pháp ứng phó sự cố kịp thời.

- Lập kế hoạch phòng chống mưa bão trong quá trình khai thác, chủ động bố trí nhân lực, tập huấn và trao đổi kinh nghiệm trong phòng chống mưa bão, dự trữ thêm vật tư sửa chữa, phương tiện bảo vệ cá nhân, áo phao, dây neo...

- Lập phương án phòng ngừa và ứng phó đối với các sự cố môi trường, an toàn lao động trong quá trình hoạt động của dự án (sự cố liên quan tới trượt lở moong khai thác, sự cố cháy nổ, sét...)

- Trang bị đầy đủ phương tiện, thiết bị bảo hộ lao động cho công nhân khai thác lộ thiên.

- Tổ chức tập huấn, huấn luyện cho toàn bộ công nhân viên về kỹ thuật an toàn trong khai thác mỏ, an toàn lao động.

- Lập kế hoạch cụ thể, chi tiết và thực hiện nghiêm túc các biện pháp quản lý và kỹ thuật để phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, sự cố cháy, nổ và các rủi ro, sự cố môi trường khác trong toàn bộ quá trình hoạt động của Dự án.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

Chủ dự án đề xuất chương trình quản lý và giám sát môi trường của Dự án như sau:

5.1. Chương trình quản lý môi trường

Chủ dự án xây dựng chương trình quản lý môi trường chi tiết của Dự án đảm bảo thực hiện các biện pháp giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường nêu tại mục 4 Phụ lục của Quyết định này và tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai thực hiện Dự án.

5.2. Giám sát môi trường

5.2.1. Giám sát chất lượng không khí

- Chỉ tiêu giám sát: Bụi, SO₂, NO₂, CO.

- Vị trí giám sát: 02 vị trí

- + 01 vị trí tại tuyến đường đất phía Tây Bắc dự án.

- + 01 vị trí tại khu dân cư thôn Trung Tân, xã Sen Ngư, cách Dự án khoảng 2km về phía Tây Nam.

- Tần suất giám sát: 6 tháng/lần, khi có sự cố, hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 05:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí.

5.2.2. Giám sát môi trường nước mặt

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại hồ Bàu Tràm cách Dự án khoảng 8m về phía Tây Nam.

- Thông số giám sát: pH, BOD₅, COD, TSS, DO, Tổng phospho, Tổng Nitơ, Amoni, Fe, Tổng Coliform.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần, khi có sự cố, hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường.

- Tiêu chuẩn, Quy chuẩn so sánh: QCVN 08:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.

5.2.3. Giám sát công tác thu gom và xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Thông số giám sát: Khối lượng, chủng loại và hóa đơn, chứng từ giao nhận chất thải.

- Vị trí giám sát: Khu vực lưu giữ chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại của Dự án.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên và liên tục.

- Quy định áp dụng: Luật Bảo vệ môi trường 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP, Nghị định số 48/2026/NĐ-CP; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT và Thông tư số 09/2026/TT-BTNMT.

5.2.4. Giám sát các vấn đề môi trường khác

- Nội dung giám sát: Các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt; Giám sát sự cố môi trường, công tác phòng cháy, chữa cháy và các sự cố môi trường khác theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên và liên tục.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác như sau:

- Chỉ được phép triển khai Dự án sau khi được cấp có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác và các thủ tục đất đai theo đúng quy định của pháp luật.

- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường như đã cam kết trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường để giảm thiểu tối đa ô nhiễm bụi, tiếng ồn, độ rung, khí thải, mùi hôi, nước thải, nước mưa chảy tràn, chất thải nguy hại và chất thải rắn phát sinh trong quá trình thực hiện dự án; đảm bảo không gây ảnh hưởng đến chất lượng môi trường và cộng đồng dân cư xung quanh.

- Đảm bảo sự phù hợp của Dự án với các quy hoạch có liên quan đã được phê duyệt; chủ động phối hợp với cơ quan chức năng, cộng đồng dân cư để phòng ngừa, giải quyết các vấn đề môi trường phát sinh trong quá trình hoạt động của Dự án.

- Tổ chức khai thác theo đúng toạ độ, diện tích, trữ lượng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép. Tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành có liên quan, bảo đảm các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện Dự án.

- Bảo đảm an toàn và vệ sinh môi trường đối với dân cư, người lao động làm việc tại Dự án. Tuân thủ các quy định về môi trường; an toàn lao động; giao thông; vệ sinh công nghiệp; phòng chống cháy nổ; phòng chống sụt lún, sạt lở bờ moong; phòng chống mưa bão và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án; tăng cường việc theo dõi, giám sát nhằm hạn chế các sự cố mất an toàn và môi trường có thể xảy ra; khi phát hiện có dấu hiệu xảy ra các sự cố phải dừng ngay các hoạt động khai thác, khẩn trương đưa người và thiết bị ra khỏi khu vực nguy hiểm, đồng thời thông báo cho cơ quan có thẩm quyền để phối hợp xử lý kịp thời.

- Thực hiện chương trình quản lý, giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác; số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.

- Chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường trong trường hợp các công trình này không đảm bảo công tác bảo vệ môi trường khi Dự án đi vào hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về bảo vệ môi trường và bồi thường toàn bộ thiệt hại đối với môi trường và xã hội nếu trong quá trình hoạt động gây ô nhiễm môi trường xung quanh và gây ra sự cố môi trường./.